

Số: 06/NQ-ĐCT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM VỀ VIỆC
HỖ TRỢ ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN, NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ GIẢM THỜI GIAN
LÀM VIỆC, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG DO DOANH NGHIỆP BỊ CẮT,
GIẢM ĐƠN HÀNG**

Từ tháng 9 năm 2022 đến nay xảy ra tình trạng nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn do bị cắt, giảm đơn hàng, dẫn đến một bộ phận không nhỏ đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động, ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc làm, thu nhập, đời sống của nhiều đoàn viên công đoàn, người lao động và gia đình họ.

Trước tình hình trên, thực hiện Công điện số 1170/CD-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, bền vững và chăm lo đời sống người lao động, căn cứ Tờ trình của Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thống nhất thực hiện các chính sách hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng như sau:

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC

1. Mục tiêu

Hỗ trợ đoàn viên công đoàn và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã có đóng kinh phí công đoàn trước ngày 30 tháng 9 năm 2022 bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động nhằm góp phần chia sẻ, giảm bớt khó khăn cho đoàn viên công đoàn, người lao động.

2. Nguyên tắc

a) Bảo đảm hỗ trợ đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để xảy ra lợi dụng, trục lợi trong quá trình thực hiện.

b) Đưa ra các tiêu chí, điều kiện để đoàn viên công đoàn, người lao động thuận lợi tiếp cận và thụ hưởng chính sách hỗ trợ của tổ chức công đoàn.

c) Mỗi đoàn viên công đoàn, người lao động được nhận hỗ trợ một lần bằng tiền.

d) Trường hợp đoàn viên công đoàn, người lao động đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau theo Nghị quyết này thì chỉ được hưởng chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

đ) Trường hợp đoàn viên công đoàn, người lao động đã được hưởng chính sách hỗ trợ ở mức thấp, sau đó chuyển thành đối tượng được hỗ trợ ở mức cao hơn thì được hưởng tiếp phần chênh lệch giữa 2 mức hỗ trợ.

e) Trường hợp đoàn viên công đoàn, người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này nhưng đã được hưởng hỗ trợ tương tự từ các cấp công đoàn trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực với mức thấp hơn theo Nghị quyết này thì được hưởng tiếp phần chênh lệch giữa 02 chính sách hỗ trợ.

g) Người lao động không là đoàn viên công đoàn được hưởng mức hỗ trợ bằng 70% so với mức hỗ trợ đối với người lao động là đoàn viên công đoàn.

g) Người lao động không là đoàn viên công đoàn nhưng là lao động nữ từ đủ 35 tuổi trở lên, lao động nữ đang mang thai, người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 6 tuổi (chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em) được hưởng mức hỗ trợ như đoàn viên công đoàn.

h) Kinh phí thực hiện hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động được chi từ nguồn tài chính của công đoàn cấp trên cơ sở như sau:

- Giao công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thực hiện chi từ nguồn kinh phí dự phòng và sử dụng quỹ hoạt động thường xuyên hiện có; trường hợp công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không cân đối được nguồn thì Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện cấp bù cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có sổ dự quỹ hoạt động thường xuyên tại cấp 2 và cấp 3 đến thời điểm chi hỗ trợ dưới 15 tỷ đồng, báo cáo Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xem xét hỗ trợ.

II. NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ đoàn viên công đoàn bị giảm giờ làm việc, ngừng việc

Người lao động là đoàn viên công đoàn làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị giảm thời gian làm việc hàng ngày, giảm số ngày làm việc trong tuần hoặc trong tháng (trừ trường hợp giảm thời gian làm thêm giờ) hoặc bị ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 10 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2023 mà có thu nhập của một tháng bất kỳ bằng hoặc thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động được hỗ trợ một lần với mức 1.000.000 đồng/người.

2. Hỗ trợ đoàn viên công đoàn tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương

Người lao động là đoàn viên công đoàn có thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động từ 30 ngày liên tục trở lên (trừ trường hợp người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương vì lý do cá nhân), tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2023 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 10 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2023 được hỗ trợ một lần với mức 2.000.000 đồng/người.

3. Hỗ trợ đoàn viên công đoàn chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

Người lao động là đoàn viên công đoàn chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian từ ngày 01 tháng 10 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2023 (trừ trường hợp người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, bị xử lý kỷ luật sa thải, thỏa thuận nội dung thử việc ghi trong hợp đồng lao động mà thử việc không đạt yêu cầu hoặc một bên hủy bỏ thỏa thuận thử việc, hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng) nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ một lần với mức 3.000.000 đồng/người.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:

a) Căn cứ Nghị quyết này ban hành Quyết định để triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho đoàn viên công đoàn, người lao động. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2023. Thời hạn hoàn thành thủ tục hỗ trợ cho đoàn viên công đoàn, người lao động chậm nhất trong ngày 30 tháng 5 năm 2023.

b) Chỉ đạo các ban Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Nghị quyết, kịp thời tham mưu các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

c) Báo cáo Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:

a) Chủ động sử dụng nguồn lực của địa phương, đơn vị, chỉ đạo thực hiện các chính sách theo Nghị quyết này và các văn bản triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng tháng.

b) Chủ trì xác định, phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động theo Nghị quyết này; tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả, công khai, đúng đối tượng, không để lợi dụng, trục lợi trong quá trình thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Dân vận Trung ương;
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ LĐTB&XH;
- BHXH Việt Nam;
- Các đ/c Ủy viên ĐCT TLD;
- Các ban, đơn vị trực thuộc TLD;
- Các LĐLĐ tỉnh, TP;
- Các CĐ ngành trung ương và tương đương, CĐ TCT trực thuộc TLD;
- Báo Lao động; Cổng TTĐT TLD;
- Lưu: VT, QHLD.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Trần Thanh Hải